

Số: 158/2022/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 12 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 198/2022/TLST - HNGĐ ngày 04/5/2022 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Băng T, sinh năm 1980

Ah Lang Văn I, sinh năm 1972

Cùng trú tại: Số 2 lô 12 KĐT M DV, phường DV, quận C, Thành phố N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Băng T và anh Lang Văn I kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện X, tỉnh H ngày 20/01/2007, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Nay chị Nguyễn Băng T và anh Lang Văn I xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Băng T và anh Lang Văn I là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Băng T và anh Lang Văn I có 02 con chung là cháu Lang Thái D (nam), sinh ngày 11/12/2004 và cháu Lang Thái A (nam), sinh ngày 28/4/2006. Ly hôn, chị Nguyễn Băng T và anh Lang Văn I thỏa thuận: Con chung là cháu Lang Thái D và cháu Lang Thái A sẽ ở với mẹ là chị Nguyễn Băng T. Chị Nguyễn Băng T không yêu cầu anh Lang Văn I cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Băng T và anh Lang Văn I tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Băng T và anh Lang Văn I tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn.

[4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Băng T và anh Lang Văn I xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ah Lang Văn I tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Băng T và anh Lang Văn I.

- Về con chung: Sau ly hôn, giao con chung là cháu Lang Thái D (nam), sinh ngày 11/12/2004 và cháu Lang Thái A (nam), sinh ngày 28/4/2006 cho chị Nguyễn Băng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Lang Văn I cho đến khi các con chung trưởng thành, tự lập hoặc các bên có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Băng T và anh Lang Văn I tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Băng T và anh Lang Văn I tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn. Nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Băng T và anh Lang Văn I không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lang Văn I chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Lang Văn I đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số AA/2020/0018378 ngày 27/4/2022) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS quận Cầu Giấy;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn